

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1990.

Địa chỉ: xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Huy T - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Huy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Huy T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Yên N - sinh ngày 19/5/2010. Ly hôn, anh, chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Yên N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu N thành niên. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Huy T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Huy T thỏa thuận, chị Q chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đây là sự tự nguyện của anh, chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Huy T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Huy T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N - sinh ngày 19/5/2010. Ly hôn, anh, chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Yến N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu N thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Huy T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Q chịu lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0000598 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị Q đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa, Tỉnh TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP TH, tỉnh TH;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tươi